

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM**
- Mã học phần: 09001
- Số tín chỉ: 3
- Thuộc chương trình đào tạo bậc: Đại học văn bằng 2
- Khoa/Bộ môn phụ trách giảng dạy: Khoa Quản trị Du lịch – Nhà hàng – Khách sạn

2. Phân bổ thời gian:

- + Lên lớp (lý thuyết): 30 tiết
- + Làm việc nhóm, thực hành, thảo luận: 10 tiết
- + Tham quan thực tế: 5 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

3. Môn học trước: Cơ sở Văn hóa Việt Nam

4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cơ sở văn hóa Việt Nam là môn học đại cương trình bày những kiến thức cơ bản về văn hóa (khái niệm, đặc trưng, chức năng...) và văn hóa Việt Nam. Môn học tập trung giới thiệu về quá trình hình thành, phát triển của văn hóa Việt (tiến trình văn hóa, các vùng văn hóa) và các thành tố của văn hóa Việt (văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức xã hội, văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần-tâm linh). Đồng thời, môn học cũng nêu ra những vấn đề lớn cần chú trọng để giữ gìn, phát triển và xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

5. Mục tiêu học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền văn hóa Việt Nam, hiểu được quy luật hình thành và phát triển cùng những thành quả của văn hóa dân tộc.

6. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thảo luận
- Tham quan thực tế theo nội dung môn học.

- Khác: Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của Giảng viên
- Tài liệu học tập:
- ❖ **Tài liệu bắt buộc:**
 - [1] Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hoá Việt Nam, NXB Giáo dục, 1999
 - [2] Chu Xuân Diên, Cơ sở văn hoá Việt Nam, ĐH QGTPHCM, 2002
 - [3] Trần Quốc Vượng, Cơ sở văn hoá Việt Nam, NXBGD, 1997
- ❖ **Tài liệu tham khảo mở rộng:**
 - [4] Đào Duy Anh, Việt Nam văn hoá sử cương, Nxb Thế giới, 2014
 - [5] Phan Ngọc, Bản sắc văn hoá Việt Nam, NXB Văn hoá Thông tin, 1998
 - [6] Phạm Đức Dương, Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á, NXB KHXH, 2000
 - [7] Phan Ngọc, Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới, NXBVHTT, 1994
 - [8] Trần Ngọc Thêm, Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2004

7. Nội dung chi tiết học phần

Chương I: Văn hóa học và văn hóa Việt Nam

1. *Văn hóa và văn hóa học*: Khái niệm văn hóa, các đặc trưng và chức năng của văn hóa. Cấu trúc của hệ thống văn hóa
2. *Định vị văn hóa Việt Nam*: Loại hình và các đặc trưng cơ bản của văn hóa Việt Nam. Chủ thể, thời gian và không gian văn hóa Việt Nam.
3. *Các vùng văn hóa Việt Nam*: Vùng văn hóa Tây-Bắc, vùng văn hóa Việt Bắc, vùng văn hóa đồng bằng Bắc Bộ, vùng văn hóa Trung Bộ, vùng văn hóa Tây Nguyên, vùng văn hóa Nam Bộ.
4. *Tiến trình văn hóa Việt Nam*: Lóp văn hóa bản địa. Lóp văn hóa giao lưu với Trung Hoa và khu vực. Lóp văn hóa giao lưu với phương Tây.

Chương II: Văn hóa nhận thức

1. *Tư tưởng xuất phát về bản chất của vũ trụ - triết lí âm dương*: Quy luật của triết lí âm dương. Triết lí âm dương trong truyền thống văn hóa Việt Nam.
2. *Triết lí về cấu trúc không gian của vũ trụ - mô hình Tam tài, Ngũ hành*: Tam tài và Ngũ hành trong truyền thống văn hóa Việt Nam. Những đặc trưng, quy luật và ứng dụng của ngũ hành.
3. *Triết lí về thời gian của vũ trụ - lịch âm dương và hệ can chi*. Lịch và lịch âm dương. Hệ đếm can chi.
4. *Nhận thức về con người*: Nhận thức về con người tự nhiên như một mô hình âm dương ngũ hành. Nhận thức về con người xã hội.

Chương III: Văn hóa tổ chức đời sống tập thể

1. *Tổ chức nông thôn*: Năm hình thức tổ chức nông thôn - theo huyết thống, theo địa bàn cư trú, theo nghề nghiệp và sở thích, theo truyền thống nam giới và

theo nguyên tắc hành chính. Tính cộng đồng và tính tự trị của nông thôn Việt Nam.

2. *Tổ chức quốc gia*: Văn hóa làng. Nước và vai trò tổ chức và quản lý xã hội.
3. *Tổ chức đô thị*: Đô thị Việt Nam trong mối quan hệ với quốc gia. Đô thị Việt Nam trong mối quan hệ với nông thôn.

Chương IV: Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân

1. *Tín ngưỡng*: Sùng bái sự sinh sôi nảy nở của tự nhiên và con người. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên. Tín ngưỡng sùng bái con người.
2. *Phong tục*: Phong tục hôn nhân, tang ma. Phong tục lễ tết, lễ hội.
3. *Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ*: Các đặc trưng cơ bản trong văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ Việt Nam.
4. *Nghệ thuật thanh sắc và hình khối*: Các đặc trưng cơ bản trong nghệ thuật thanh sắc và hình khối Việt Nam.

Chương V: Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên

1. *Tận dụng môi trường tự nhiên - ăn*: Quan niệm về ăn và cơ cấu bữa ăn của người Việt Nam. Các đặc trưng cơ bản trong lối ăn của người Việt.
2. *Ứng phó với môi trường tự nhiên - mặc*: Quan niệm về mặc và chất liệu may mặc của người Việt. Cách thức trang phục qua các thời đại.
3. *Ứng phó với môi trường tự nhiên - ở và đi lại*: Đối phó với khoảng cách - giao thông. Đối phó với thời tiết, khí hậu - nhà cửa, kiến trúc.

Chương VI: Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội

1. *Giao lưu với Ấn Độ - văn hóa Chăm*: Nguồn gốc của văn hóa Chăm. Những đặc điểm của kiến trúc và điêu khắc Chăm. Dấu ấn bản địa hóa của văn hóa Chăm.
2. *Phật giáo và văn hóa Việt Nam*: Sự hình thành và nội dung cơ bản của Phật giáo. Quá trình thâm nhập và phát triển của Phật giáo ở Việt Nam. Các đặc trưng cơ bản của Phật giáo Việt Nam.
3. *Nho giáo và văn hóa Việt Nam*: Sự hình thành của Nho giáo. Nội dung cơ bản và sự phát triển của Nho giáo. Đặc điểm của Nho giáo Việt Nam.
4. *Đạo giáo và văn hóa Việt Nam*: Sự hình thành của Đạo giáo. Sự thâm nhập và phát triển của Đạo giáo ở Việt Nam.
5. *Phương Tây với văn hóa Việt Nam*: Ảnh hưởng của văn hóa phương Tây đối với văn hóa Việt Nam. Kitô giáo và văn hóa Việt Nam.
6. *Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội*: Văn hóa quân sự, ngoại giao. Tính dung hợp của văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của Việt Nam.

Bảng phân bố thời gian

Số buổi	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Chuẩn bị trước của sinh viên	Số giờ
1	Chương I (văn hóa học và văn hóa Việt Nam)	5	Đọc chương 1 tài liệu [1]; chương 1+2+3+4 [3]; [2]	5
1	Chương II (văn hóa nhận	5	Nghiên cứu chương 2 tài liệu	5

	thức)		[1]	
2	Chương III (văn hóa tổ chức đời sống tập thể) + Chương IV (văn hóa tổ chức đời sống cá nhân)	10	Đọc chương 3+4 tài liệu [1]	10
1	<i>Thảo luận</i>	5	SV chuẩn bị thuyết trình và thảo luận theo hướng dẫn của GV	5
2	Chương V (văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên) + Chương VI (văn hóa ứng xử với môi trường xã hội)	10	Đọc chương 5+6+KL tài liệu [1]	10
1	<i>Thảo luận</i>	5	SV chuẩn bị thuyết trình và thảo luận theo hướng dẫn của GV	5
1	<i>Thực tế</i>	5		

8. Phương pháp đánh giá học phần

8.1 *Hình thức tổ chức thi:* Thi viết hoặc tiểu luận

8.2 *Cách thức đánh giá học phần:*

STT	Các điểm thành phần	Trọng số (%)
1	Chuyên cần (cảm thi nếu vắng 3 buổi trở lên)	10
2	Kiểm tra viết giữa kỳ, thuyết trình	20
3	Kiểm tra viết cuối kỳ/ tiểu luận	70
	Tổng	100

8.3 *Thang điểm:* (Theo học chế tín chỉ)

TP.HCM, ngày 10 tháng 5 năm 2017

Phụ trách Khoa

Người biên soạn

Th.S Vũ Quốc Khánh

TS. Nguyễn Thị Tuyết Ngân